

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2022/HS-PT

Ngày: 10-02-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Khắc Thịnh

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Võ Trinh

Ông Phạm Minh Tùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Nhứt Minh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Giang Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp, mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 316/2021/TLPT-HS ngày 14 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Thị Đan T. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 51/2021/HS-ST ngày 21 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện L.

- Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Thị Đan T (tên gọi khác: B), sinh năm: 1978, tại Đồng Tháp; Giới tính: Nữ; Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ học vấn: 5/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn T1 (chết) và bà Trần Thị B1; có chồng, không có con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 02/12/2020 bị Công an huyện L ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc được thua bằng tiền, nộp phạt ngày 13/01/2021; Không bị bắt tạm giữ, tạm giam; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo đang tại ngoại tại và có mặt tại phiên tòa.

Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ 30 phút ngày 14/3/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L bắt quả tang 15 đối tượng đang tham gia đánh bạc và liên quan đến việc đánh bạc được ăn thua bằng tiền tại khu vực đất trống phía sau Trường Song Ngừ, thuộc ấp T, xã T, huyện L gồm: Phạm Thị H, Nguyễn Thị Đan T, Dương Thị Thúy N, Nguyễn

Thị L, Nguyễn Thị Kim C, Nguyễn Kim L, Nguyễn Thị Kim O, Trang Thị Kim X, Nguyễn Thị M, Đặng Thị N1, Trần Thị M1, Trần Thị H1, Cao Thị Kim C1 (mẹ của X), Dương Thị Mộng T1 và Nguyễn Thành E.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L tạm giữ các vật chứng, tài sản, gồm:

- Trên chiếu bạc: 52 lá bài tây (đã qua sử dụng), tiền Việt Nam 200.000 đồng.
- Tiền trên người của Phạm Thị H 6.280.000 đồng, Nguyễn Thị Đan T 1.700.000 đồng, Dương Thị Thúy N 3.800.000 đồng, Nguyễn Thị L 700.000 đồng, Nguyễn Thị Kim C 1.860.000 đồng, Nguyễn Kim L 800.000 đồng, Nguyễn Thị Kim O 1.620.000 đồng, Trang Thị Kim X 800.000 đồng, Nguyễn Thị M 11.920.000 đồng, Đặng Thị N1 810.000 đồng, Trần Thị M1 2.280.000 đồng, Trần Thị H1 7.200.000 đồng. Tổng cộng là 39.770.000 đồng.

Kết quả điều tra đã xác định được như sau: Tại địa điểm nêu trên không có người đứng ra tổ chức đánh bạc để lấy tiền xâu, những người tham gia đánh bạc tự tập hợp lại với nhau rồi thỏa thuận, thống nhất hình thức đánh bạc là chơi bài binh 06 lá. Trong đó, Hiệp tham gia với vai trò là người cầm cái; còn T, N, L, C, L, O và X tham gia với vai trò là những người đặt cược. Mỗi ván bài những người đặt cược ít nhất là 20.000 đồng, cao nhất là 50.000 đồng trực tiếp ăn thua bằng tiền với Hiệp. Riêng N1, M1, M, H1, C1, T1 và Thành E tập trung xung quanh khu vực đánh bạc để xem. Số tiền mà Hiệp, T, N, L, C, L1, O và X đem theo trong người đến địa điểm đánh bạc và chỉ sử dụng vào việc đánh bạc trước khi bị bắt quả tang, như sau:

- H đem theo 6.450.000 đồng, sử dụng 170.000 đồng và 10 tờ vé số kiến thiết mở thưởng ngày 14/3/2021, trị giá 100.000 đồng để đánh bạc (do H là người bán vé số kiến thiết). H cầm cái được khoảng 07 ván bài, mỗi ván H trực tiếp ăn thua với những người đặt cược, thấp nhất là 140.000 đồng, cao nhất là 350.000 đồng, kết quả H thua 170.000 đồng và 05 tờ vé số kiến thiết, trị giá 50.000 đồng, tổng cộng là 220.000 đồng. Khi bị bắt quả tang, kiểm tra tạm giữ trên người của H số tiền 6.280.000 đồng.

- T đem theo 1.650.000 đồng, sử dụng 100.000 đồng để đánh bạc, còn lại 1.550.000 đồng không có sử dụng vào việc đánh bạc. T tham gia đặt cược 03 ván, 02 ván đầu tiên mỗi ván hùn 25.000 đồng vào tụ bài của Xuyên, ván thứ 03 T tự đặt 50.000 đồng, kết quả T thắng 50.000 đồng. Khi bị bắt quả tang, kiểm tra tạm giữ trên người của T số tiền 1.700.000 đồng.

- N đem theo 4.000.000 đồng, sử dụng 200.000 đồng để đánh bạc, kết quả thua 200.000 đồng; L đem theo 700.000 đồng, sử dụng 100.000 đồng để đánh bạc, kết quả thắng được 05 tờ vé số kiến thiết, trị giá 50.000 đồng (do L và H thỏa thuận, nếu đặt cược thắng L sẽ lấy vé số kiến thiết, còn thua thì chung chi bằng tiền mặt); C đem theo 1.900.000 đồng, sử dụng 40.000 đồng để đánh bạc, kết quả thua 40.000 đồng; L đem theo 800.000 đồng, sử dụng 20.000 đồng đặt cược ván đầu tiên, chưa có kết quả thắng thua thì bị bắt quả tang; O đem theo 1.650.000 đồng, sử dụng 30.000 đồng để đánh bạc, kết quả thua 30.000 đồng; còn X đem theo 900.000 đồng để đánh bạc, sử dụng 100.000 đồng, kết quả thua 100.000 đồng.

Ngoài lần bị bắt quả tang, 08 đối tượng tham gia đánh bạc nêu trên không tham gia đánh bạc lần nào khác.

Kết quả điều tra xác định được thêm: Đối với Nguyễn Thị M, Đặng Thị N1, Trần Thị M1, Trần Thị H1 chỉ đến xem đánh bạc, không có tham gia đánh bạc vào ngày

14/3/2021. Tuy nhiên, trong khoảng thời gian từ tháng 01/2021 đến ngày 09/3/2021, trên địa bàn xã T, huyện L, M, N1, M1 và H1 đều có 01 lần tham gia đánh bạc (bài tây) ăn thua bằng tiền nhưng tổng số tiền đánh bạc mỗi lần dưới 5.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã chuyển giao các vật chứng, tài sản, đồ vật tạm giữ tại hiện trường; trên người của các đối tượng tham gia đánh bạc và người xem đánh bạc vào 14/3/2021 cho Công an xã T, huyện L giải quyết. Vào các ngày 08/6/2021, 14/6/2021, Công an xã T, huyện L đã ra các quyết định tiêu hủy 52 lá bài tây (đã qua sử dụng) và tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 200.000 đồng trên chiếu bạc. Đồng thời, trao trả cho Phạm Thị H 6.280.000 đồng, Dương Thị Thúy N 3.800.000 đồng, Nguyễn Thị L 700.000 đồng, Nguyễn Thị Kim C 1.860.000 đồng, Nguyễn Kim L1 800.000 đồng, Nguyễn Thị Kim O 1.620.000 đồng, Trang Thị Kim X 800.000 đồng, Nguyễn Thị M 11.920.000 đồng, Đặng Thị N1 810.000 đồng, Trần Thị M1 2.280.000 đồng, Trần Thị H1 7.200.000 đồng.

Tại bản án số 51/2021/HS-ST ngày 21/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện L đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Đan T phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Đan T 06 (sáu) tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Căn cứ khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự. Phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Thị Đan T số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 01 tháng 11 năm 2021, bị cáo Nguyễn Thị Đan T có đơn kháng cáo với nội dung xin được hình phạt cải tạo không giam giữ hoặc giảm nhẹ hình phạt tù.

Tại phiên tòa phúc thẩm, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm: Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Đan T bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Thị Đan T có đơn kháng cáo xin được phạt cải tạo không giam giữ hoặc giảm nhẹ hình phạt tù và có cung cấp giấy xác nhận của địa phương về hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn về kinh tế, bản thân bị cáo là lao động chính, chồng bị bệnh tim mãn tính, bị cáo đang phụng dưỡng mẹ già trên 85 tuổi. Bị cáo đã nộp toàn bộ tiền phạt bổ sung, thu lợi bất chính và tiền án phí hình sự sơ thẩm. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nhưng những tình tiết này không phải là điều kiện để áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cho bị cáo. Tuy nhiên cũng đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Đan T, áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự, sửa phần Quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt, giảm nhẹ cho bị cáo từ 01 đến 03 tháng tù.

Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận mà chỉ xin được giảm nhẹ hình phạt để có điều kiện chăm lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Đan T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai những người làm chứng cùng các chứng cứ trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định: Mặc dù bị cáo Nguyễn Thị Đan T đã bị Công an huyện L ra quyết xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc vào ngày 02/12/2020 nhưng bị cáo không biết ăn năn hối cải mà tiếp tục tham gia đánh bạc được thua bằng tiền cùng với Phạm Thị H, Nguyễn Thị Đan T, Dương Thị Thúy N và nhiều người khác thì bị lực lượng công an huyện L bắt tang thu giữ trên chiếc bạc 01 bộ bài tây 52 lá và 200.000 đồng.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo Nguyễn Thị Đan T tham gia đánh bạc và bị cáo mang theo trong người số tiền 1.700.000 đồng và sử dụng 100.000 đồng vào việc đánh bạc đánh bạc. Tuy số tiền bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc dưới 5.000.000 đồng nhưng bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này. Do đó, đã đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Thị Đan T về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt mà án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là hoàn toàn phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra và đã cân nhắc, xem xét về nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo. Sau khi án sơ thẩm tuyên, bị cáo Nguyễn Thị Đan T có đơn kháng cáo xin được phạt cải tạo không giam giữ hoặc giảm nhẹ hình phạt tù và có cung cấp giấy xác nhận của địa phương về hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn về kinh tế, bản thân bị cáo là lao động chính, chồng bị bệnh tim mãn tính, bị cáo đang phụng dưỡng mẹ già trên 85 tuổi. Bị cáo đã nộp toàn bộ số tiền phạt bổ sung, thu lợi bất chính và tiền án phí hình sự sơ thẩm. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự mà cấp sơ thẩm chưa xem xét cho bị cáo. Tuy nhiên, những tình tiết này không phải là điều kiện để áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cho bị cáo. Xét bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, sửa phần Quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt.

[4] Xét lời phát biểu của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo Nguyễn Thị Đan T là phù hợp nên chấp nhận.

[5] Do kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Đan T được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo luật định.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; Chấp nhận một phần kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Thị Đan T. Sửa phần quyết định của bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thị Đan T.

2. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Đan T phạm tội “Đánh bạc”.
Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Đan T 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Bị cáo Nguyễn Thị Đan T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC (Vụ GDKT 1);
- VKSND Tỉnh;
- Ban nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- TAND huyện L (03 bản);
- VKSND huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- CQCSĐT CA huyện L;
- CQTHAHS Công an Tỉnh;
- CQTHAHS CA huyện L;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CAT;
- Trại tạm giam Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA Tòa án Tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu VT, HSVA, (M).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Khắc Thịnh